

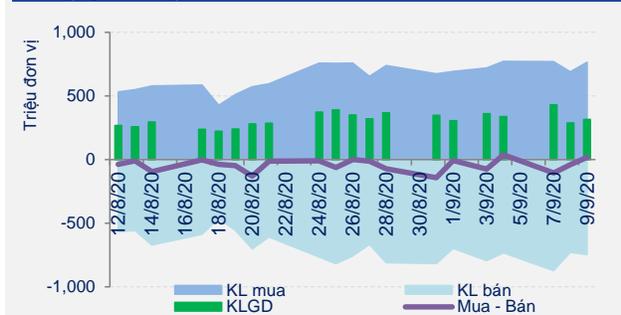
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/9/2020

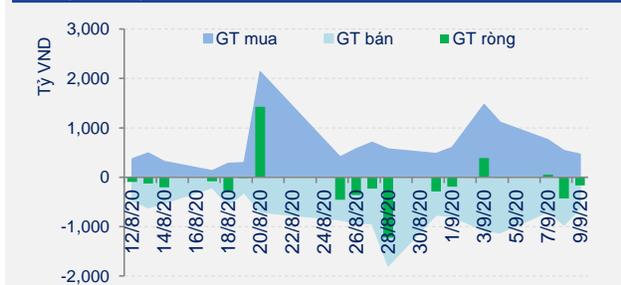
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	889.32	125.93
% Thay đổi	↓ -0.09%	↑ 0.91%
KLGD (CP)	313,731,948	47,678,396
GTGD (tỷ đồng)	5,877.36	621.11
Tổng cung (CP)	747,398,530	82,406,300
Tổng cầu (CP)	763,994,620	89,224,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	23,701,910	1,015,527
KL mua (CP)	19,498,580	767,590
GTmua (tỷ đồng)	463.85	10.57
GT bán (tỷ đồng)	632.64	13.72
GT ròng (tỷ đồng)	(168.79)	(3.15)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.37%	11.6	1.9	1.7%
Công nghiệp	↑ 0.22%	13.4	2.2	14.4%
Dầu khí	↓ -0.62%	-	1.9	3.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.08%	97.5	4.0	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.83%	13.3	2.6	1.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.06%	15.2	4.4	16.5%
Ngân hàng	↓ -0.35%	8.2	2.0	15.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.78%	14.8	1.6	22.3%
Tài chính	↑ 0.15%	15.7	2.5	19.7%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.24%	11.9	1.9	2.4%
VN - Index	↓ -0.09%	14.8	2.7	
HNX - Index	↑ 0.91%	10.1	1.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,82 điểm (-0,09%) xuống 889,32 điểm; HNX-Index tăng 1,13 điểm (+0,91%) lên 125,93 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.605 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 366 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 948 tỷ đồng. Hai sàn kết phiên trái chiều khiến độ rộng thị trường là tích cực với 313 mã tăng, 287 mã giảm, 255 mã giảm. Thị trường giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch; nhưng từ khoảng 13h45 trở đi, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh; nhưng áp lực bán trong phiên ATC đã khiến chỉ số VN-Index kết phiên trong sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu trụ cột phần lớn đều bị bán và kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như VCB (-0,4%), TCB (-1,4%), CTG (-1%), SAB (-0,6%), VNM (-0,3%), VGC (-5,9%), GAS (-0,4%), HPG (-0,6%), BVH (-1,2%), VJC (-0,7%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+1,5%), SHB (+0,7%), S99 (+9,8%), NVB (+2%)... đều tăng khiến chỉ số HNX-Index hồi phục sau hai phiên giảm liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm trở lại trong phiên hôm nay với mức giảm yếu nhưng thanh khoản lại có sự gia tăng và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ở vùng giá hiện tại là tương đối mạnh. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index vẫn đang nằm dưới ngưỡng quan trọng quanh 900 điểm (MA200 tuần), nên dự địa giảm của chỉ số này là vẫn còn với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 880 điểm (fibonacci extension 38,2%) và xa hơn quanh 875 điểm (MA20). Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 9 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó mở rộng mức basis dương lên thành 5,58 điểm, cho thấy nhà đầu tư đang lạc quan hơn về xu hướng hiện tại. Tuy nhiên, việc khối ngoại tiếp tục bán ròng với hơn 170 tỷ đồng trên hai sàn là một chỉ báo tiêu cực. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 880 điểm (fibonacci extension 38,2%). Những nhà đầu tư đã bán ra một phần danh mục quanh ngưỡng 900 điểm (MA200 tuần) trong tuần trước đó và đầu tuần có thể tiếp tục canh những nhịp hồi phục lên quanh ngưỡng 900 điểm (nếu có) để bán tiếp. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể cân nhắc mua bắt đáy một phần nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 875 điểm (MA20).

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **9/9/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 881,57 điểm. Nhưng từ khoảng 13h45 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 892,4 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 0,82 điểm (-0,09%) xuống 889,32 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 300 đồng, TCB giảm 300 đồng, CTG giảm 250 đồng. Ở chiều ngược lại, BCM tăng 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 123,554 điểm. Nhưng từ khoảng 13h45 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và kết phiên tại mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,13 điểm (+0,91%) lên 125,93 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 300 đồng, SHB tăng 100 đồng, S99 tăng 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 169,15 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,7 triệu đơn vị. HPG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 112,5 tỷ đồng tương ứng với 4,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 33,7 tỷ đồng tương ứng với 273 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 33,3 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 3,14 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 248 nghìn cổ phiếu. VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 39 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 114 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 170 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

OECD: Tình trạng gián đoạn giáo dục sẽ làm suy giảm 1,5% GDP toàn cầu

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) ước tính việc gián đoạn học tập do đại dịch Covid-19 sẽ gây ra những tổn thất liên quan đến kỹ năng, làm suy giảm 1,5% GDP toàn cầu trong giai đoạn còn lại của thế kỷ này.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 900 điểm (MA200 tuần), khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 282 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 875 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 855 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 880 điểm (fibonacci extension 38,2%).

HNX-Index:



HNX-Index tăng trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 125 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 50 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 122,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 117 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 109 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/9, HNX-Index có thể sẽ giảm trở lại với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 125 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

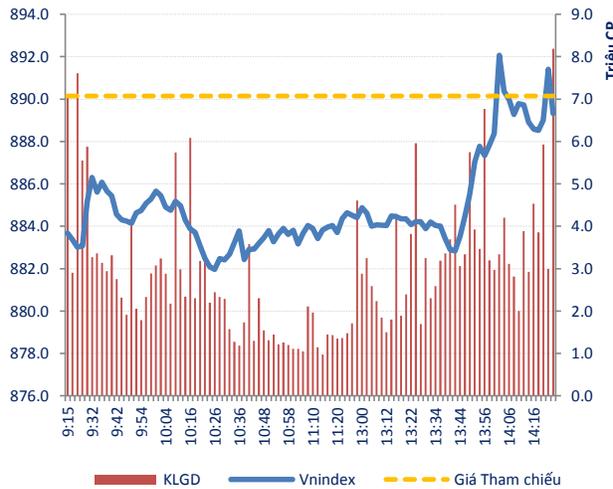
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,8 - 56,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 400.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.203 VND/USD (giảm 2 đồng so với hôm qua).

TIN QUỐC TẾ

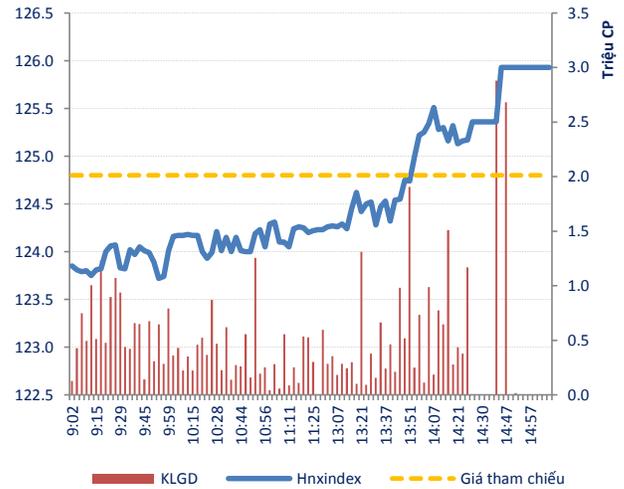
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 7,3 USD/ounce tương ứng với 0,37% xuống 1.936 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,099 điểm tương ứng 0,11% lên 93,540 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1769 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2950 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,03 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,64 USD tương ứng 1,71% lên 37,42 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/9, chỉ số Dow Jones giảm 632,42 điểm tương ứng 2,25% xuống 27.500,89 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 465,44 điểm tương ứng 4,11% xuống 10.847,69 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 95,12 điểm tương ứng 2,78% xuống 3.331,84 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

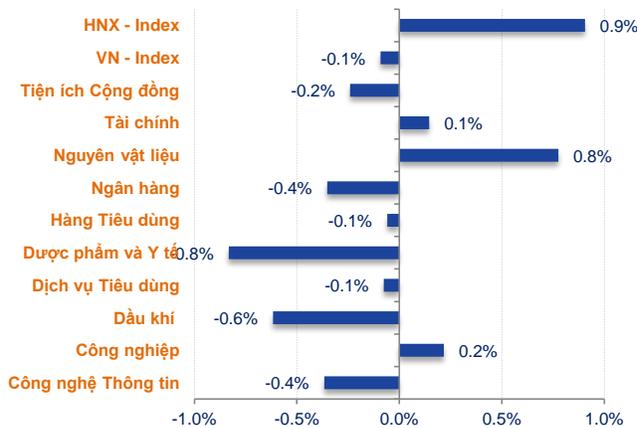
KLGD và VN-Index trong phiên



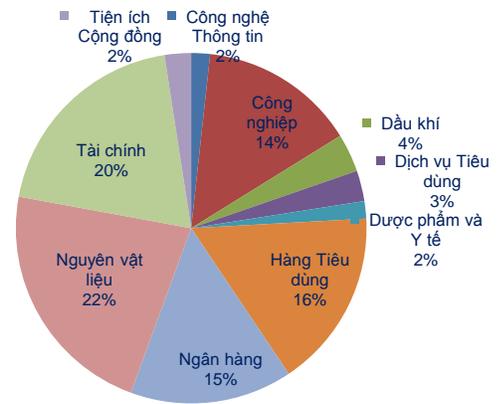
KLGD và HNX-Index trong phiên



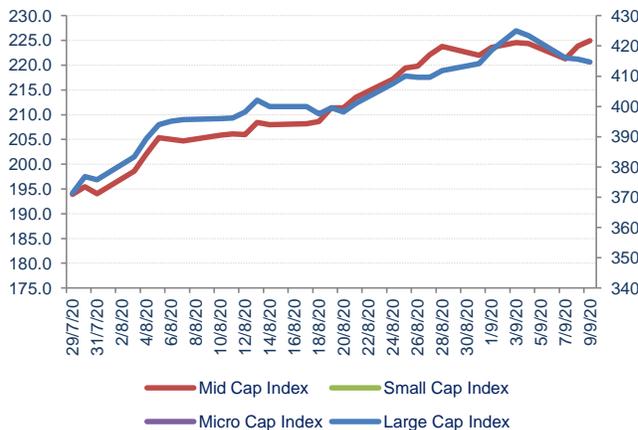
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



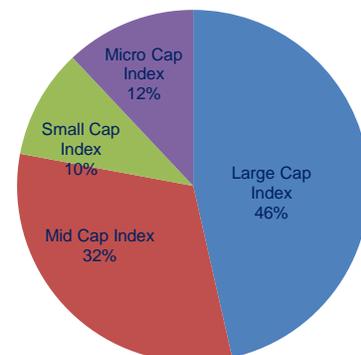
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	2,424,160	HPG	4,584,730
2	FUEVFVND	980,500	FUESSVFL	2,509,170
3	VRE	912,670	NBB	600,000
4	PLX	509,030	POW	537,910
5	FLC	371,200	GEX	384,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	169,936	PVS	114,400
2	BVS	74,100	ART	78,400
3	NTP	32,700	BII	74,100
4	TVC	14,000	SHS	62,000
5	CKV	9,000	TIG	43,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HPG	24.65	24.50	↓	-0.61%	19,632,380
HSG	11.65	12.05	↑	3.43%	11,379,420
HAG	4.61	4.83	↑	4.77%	10,190,870
VGC	23.05	21.70	↓	-5.86%	9,371,710
STB	11.25	11.30	↑	0.44%	9,175,270

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ACB	20.60	20.90	↑	1.46%	5,151,482
SHB	13.80	13.90	↑	0.72%	4,220,868
SHS	11.40	11.40	→	0.00%	4,174,670
NVB	8.30	8.50	↑	2.41%	3,858,061
PVS	12.50	12.40	↓	-0.80%	3,395,187

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MHC	7.75	8.29	0.54	↑ 6.97%
GIL	23.00	24.60	1.60	↑ 6.96%
TGG	1.01	1.08	0.07	↑ 6.93%
TEG	4.52	4.83	0.31	↑ 6.86%
CSV	23.80	25.40	1.60	↑ 6.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
BII	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
OCH	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
SCI	68.00	74.80	6.80	↑ 10.00%
KVC	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	47.35	44.05	-3.30	↓ -6.97%
DTA	4.65	4.33	-0.32	↓ -6.88%
ITC	15.35	14.30	-1.05	↓ -6.84%
CLW	26.60	24.80	-1.80	↓ -6.77%
CEE	16.45	15.35	-1.10	↓ -6.69%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
VNT	61.40	55.40	-6.00	↓ -9.77%
PCE	10.40	9.40	-1.00	↓ -9.62%
HBS	2.10	1.90	-0.20	↓ -9.52%
SFN	20.00	18.10	-1.90	↓ -9.50%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	19,632,380	17.7%	2,626	9.3	1.5
HSG	11,379,420	3250.0%	1,783	6.8	0.9
HAG	10,190,870	5.3%	946	5.1	0.3
VGC	9,371,710	8.6%	1,364	15.9	1.3
STB	9,175,270	9.0%	1,349	8.4	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	5,151,482	21.7%	2,870	7.3	1.5
SHB	4,220,868	12.9%	1,658	8.4	1.1
SHS	4,174,670	14.7%	1,959	5.8	0.8
NVB	3,858,061	1.0%	111	76.8	0.8
PVS	3,395,187	4.0%	1,091	11.4	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MHC	↑ 7.0%	-15.5%	(1,735)	-	0.8
GIL	↑ 7.0%	23.7%	7,724	3.2	0.8
TGG	↑ 6.9%	-1.7%	(176)	-	0.1
TEG	↑ 6.9%	-0.4%	(47)	-	0.4
CSV	↑ 6.7%	23.6%	5,187	4.9	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 14.3%	0.0%	2	340.4	0.1
BII	↑ 11.1%	-17.1%	(1,683)	-	0.1
OCH	↑ 10.0%	23.9%	1,760	5.0	1.0
SCI	↑ 10.0%	31.5%	5,649	13.2	3.4
KVC	↑ 10.0%	-3.9%	(437)	-	0.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	2,424,160	N/A	N/A	N/A	N/A
UEVFN	980,500	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	912,670	8.8%	1,058	26.8	2.3
PLX	509,030	4.7%	938	54.2	2.7
FLC	371,200	-13.1%	(1,886)	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	169,936	12.9%	1,658	8.4	1.1
BVS	74,100	6.9%	1,713	6.2	0.4
NTP	32,700	15.6%	3,347	9.5	1.5
TVC	14,000	7.4%	1,120	7.5	0.5
CKV	9,000	5.4%	1,143	10.2	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	306,110	6.2%	2,208	41.0	2.5
VCB	304,870	21.3%	4,916	16.7	3.4
VHM	258,556	31.5%	6,554	12.0	3.4
VNM	215,583	35.1%	6,163	20.1	6.7
BID	164,098	11.1%	2,142	19.0	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	45,177	21.7%	2,870	7.3	1.5
SHB	24,399	12.9%	1,658	8.4	1.1
VCG	16,167	10.3%	1,813	20.2	2.1
VCS	10,538	39.2%	8,222	8.3	3.2
IDC	6,960	8.8%	1,231	18.8	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.54	7.9%	1,063	7.2	0.6
HSL	2.27	15.5%	2,277	2.3	0.3
DBC	2.18	31.9%	9,809	4.9	1.4
VCI	2.16	17.8%	4,108	6.8	1.2
VRC	1.96	0.2%	61	102.2	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	2.47	14.7%	1,959	5.8	0.8
SHB	2.28	12.9%	1,658	8.4	1.1
VXB	2.17	-35.1%	(4,056)	-	0.5
KSQ	1.95	-0.3%	(34)	-	0.1
TVC	1.83	7.4%	1,120	7.5	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
